

Số: 68 /QĐ - YTKĐ

Kim Động, ngày 13 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kế hoạch, danh mục dự toán

Gói thầu: Mua sắm Hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác chuyên môn trong thời gian chờ kết quả đấu thầu tập trung năm 2023

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH 13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 63/2014/NĐ- CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 58/2016/TT- BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT- BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 58/2016/TT – BTC;

Căn cứ Quyết định số: 968/ QĐ - SYT ngày 16/12/2022 của Sở y tế Tỉnh về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023;

Căn cứ công văn 526/SYT-KHTC ngày 12/4/2023 của Sở Y tế Hưng Yên V/v mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế của các đơn vị y tế công lập trong thời gian chờ kết quả đấu thầu tập trung năm 2023;

Căn cứ tờ trình của tổ tư vấn ngày 12 tháng 4 năm 2023, V/v xin phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm Hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác chuyên môn trong thời gian chờ kết quả đấu thầu tập trung năm 2023

Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược TTB-VTYT

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Phê duyệt Kế hoạch, danh mục dự toán gói thầu: Mua sắm Hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác chuyên môn trong thời gian chờ kết quả đấu thầu tập trung năm 2023 của Trung tâm với nội dung chi tiết theo phụ lục kế hoạch lựa chọn nhà thầu, danh mục dự toán đính kèm.

Điều 2: Khoa dược – TTB, VTYT chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

Điều 3: : Khoa dược – TTB, VTYT, phòng Tổ chức- hành chính-Kế toán và các phòng liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, khoa dược.

GIÁM ĐỐC

Phạm Khả Song

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Goi thầu: Mua sắm Hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác chuyên môn trong thời gian chờ kết quả đấu thầu tập
trung năm 2023

(Kèm theo quyết định số: 68/QĐ-YTKĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023)

I- Danh mục Hóa chất xét nghiệm gói thầu:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Que thử xét nghiệm nước tiêu 11 thông số	Thành phần chính: Ascorbic Acid: 2,6-dichloro-phenol-indophenol 0.5mg. Leukocytes: indoxyl ester 1.4mg; diazonium salt 0.7mg. Ketone: sodium nitroprusside 30.0mg. Nitrite: sulfanilamide 0.65mg; N-(naphthyl)- ethylenediammonium dihydrochloride 0.45mg. Urobilinogen: fast blue B salt 1.2mg. Bilirubin: 2,4-dichlorobenzene diazonium 14.3mg. Protein: tetrabromophenol blue 0.36mg. Glucose: glucose oxidase 6.2mg; peroxidase 2.8mg; 4- aminoantipyrine 0.08mg. Specific Gravity: bromthymol blue 0.4mg; sodium poly methyl vinyl acetate maleic 16mg. Blood: cumene hydroperoxide 35.2mg; 3,3',5,5'- tetramethylbenzidine 2.0mg. pH: bromocresol green 0.2mg; bromxylenol blue 3.3mg. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Hộp	28	841.5 00	23.562.000

2	Dung dịch pha loãng	Thành phần chính: Sodium chloride < 0.9% Potassium chloride < 0.1% Buffer < 0.3% Preservative < 0.1% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Thùng	6	3.155.000	18.930.000
3	Dung dịch phá vỡ hồng cầu	Thành phần chính: Detergent < 2.0% Buffer < 1.0% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Lọ	5	3.110.000	15.550.000
4	Hóa chất rửa dùng cho máy xét nghiệm	Thành phần chính: Sodium hypochlorite < 8.0% Sodium hydrate < 2.0% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Lọ	1	1.500.000	1.500.000
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	Thuốc thử Glucose Thành phần chính: Phosphate buffer, pH 7.5 0.1 mol/l Phenol 7.5 mmol/l GOD 12000 U/l POD 660 U/l 4 – Amino-antipyrine 0.40 mmol/l	Hộp	5	2.646.000	13.230.000
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HbA1c	Thuốc thử HbA1c Thành phần chính: HbA1c Reagent R1 Latex.Sodium azide (0.95 g/l). HbA1c Reagent R2 Antibody-complex, anti-human haemoglobin A1c mouse monoclonal antibody and anti-mouse IgG antibody. Stabilizers.	Hộp	1	14.468.600	14.468.600



7	Hóa chất định lượng Creatinin	Thành phần, nồng độ Thuốc thử A NaOH: 187.8 mmol/L Phosphate: 7.5 mmol/L Thuốc thử B Picric acid: 8.73 mmol/L Standard: 2 mg/dL (176.8 µmol/L) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Hộp 2	4.392.360	8.784.720
8	Hóa chất đo hoạt độ AST (GOT)	Thuốc thử ASAT / GOT IFCC Thành phần chính: R1: TRIS-Buffer pH 7,8 99 mmol/l L-Aspartate 250 mmol/l EDTA 16 mmol/l Malate Dehydrogenase (MDH) ≥ 0,5 KU/l Lactate dehydrogenase (LDH) ≥ 1,5 KU/l Detergent and Stabilizer R2: CAPS pH 9,6 85 mmol/l NADH 1,5 mmol/l 2-Oxoglutarate 113 mmol/l Detergent and Stabilizer	Hộp 1	3.000.000	3.000.000
Tổng số: 8 mã hàng					99.025.320

II- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua sắm Hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác	99.025.320	Từ nguồn thu sự nghiệp năm 2023 của	Chi định thầu rút gọn	Tháng 4/2023	Tròn gói	Từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30/4/2023

	chuyên môn trong thời gian chờ kết quả đầu thầu tập trung năm 2023		Trung tâm Y tế Kim Động					
--	--	--	----------------------------	--	--	--	--	--